

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

Số: 27/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Bến Tre, ngày 28 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 03/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Lê Đình C, sinh năm 1970. Địa chỉ: ấp A, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- Bà Đỗ Thị Kim P, sinh năm 1981. Địa chỉ: ấp A, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 20 tháng 01 năm 2022 các đương sự thỏa thuận:

Ông Lê Đình C và bà Đỗ Thị Kim P tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng vào năm 2008. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu, thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn. Nay ông bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: có hai con chung là Lê Uyên N, sinh ngày 11/12/2009 và Lê Bảo X, sinh ngày 21/01/2014, sau khi ly hôn, bà P là người trực tiếp nuôi con chung, ghi nhận việc bà P không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lê Đình C và bà Đỗ Thị Kim P đều khai không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Việc các đương sự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và giữa sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận ông Lê Đình C và bà Đỗ Thị Kim P thuận tình ly hôn.
- Về con chung: có hai con chung là Lê Uyên N, sinh ngày 11/12/2009 và Lê Bảo X, sinh ngày 21/01/2014, sau khi ly hôn, bà P là người trực tiếp nuôi con chung, ghi nhận việc bà P không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lê Đình C và bà Đỗ Thị Kim P đều khai không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.
- Về các vấn đề khác: không

2. Về Lệ phí việc dân sự là 300.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, ông Lê Đình C và bà Đỗ Thị Kim P phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002732 ngày 29/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP. Bến Tre;
- UBND phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thị Xuân Thi